

PHẦN 2. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

I. Giới thiệu:

1. Mô tả khái quát về dự án.

1.1. Khái quát chung.

- Tên dự án: Đầu tư xây dựng tuyến đường cấp khu vực (N7-11) từ đường 23B đến đường Võ Nguyên Giáp.

- Địa điểm xây dựng: xã Phúc Thịnh, TP Hà Nội.

- Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân xã Phúc Thịnh.

- Đại diện chủ đầu tư: Ban quản lý Dự án đầu tư – hạ tầng xã Phúc Thịnh.

- Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách thành phố.

- Loại, cấp công trình: Công trình giao thông, nhóm B, cấp III.

- Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư thực hiện quản lý dự án.

- Các thông tin khác liên quan đến gói thầu:

+ Do khối lượng và dự toán (Giá) gói thầu đang được lập tương ứng mức thuế VAT là 10%. Để có căn cứ đưa về một mặt bằng đánh giá về tài chính, nhà thầu phải lập giá dự thầu chào cụ thể mức thuế 10% VAT. Tại thời điểm thực hiện hợp đồng, hai bên sẽ xác định giá trị khối lượng xây dựng hoàn thành tương ứng với mức thuế VAT tại thời điểm nghiệm thu, thanh toán.

+ Kế hoạch lựa chọn nhà thầu đã được đăng tải trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

1.2. Quy mô xây dựng chính:

1.2.1 Mục tiêu:

- Cụ thể hóa Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1259/QĐ-TTg ngày 26/7/2011, Quy hoạch giao thông vận tải Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng chính phủ phê duyệt, Quy hoạch phân khu đô thị N7, tỷ lệ 1/5000 đã được UBND Thành phố phê duyệt.

- Dự án nhằm hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng giao thông trên địa bàn huyện Đông Anh, phục vụ nhu cầu đi lại của nhân dân, nâng cao giá trị đất đai hai bên tuyến đường, tạo điều kiện khai thác hiệu quả quỹ đất hiện có, đẩy nhanh quá trình đô thị hóa, đáp ứng một trong những tiêu chí trong đề án đầu tư xây dựng huyện Đông Anh thành quận trong giai đoạn 2020-2025.

1.2.2. Quy mô:

- Đầu tư xây dựng tuyến đường theo quy hoạch được duyệt. Điểm đầu Kết nối đường N7-08, gần đường 23B tại xã Tiên Dương. Điểm cuối kết nối đường Võ Nguyên Giáp tại xã Vân Nội, huyện Đông Anh. Tổng chiều dài tuyến đường khoảng 2.135m. Mặt cắt ngang 20,5m.

- Bao gồm các hạng mục: Bồi thường, hỗ trợ và GPMB; Xây dựng hệ thống nền mặt đường, vỉa hè, hệ thống cấp, thoát nước, điện chiếu sáng, PCCC, tổ chức giao thông, hào kỹ thuật, cây xanh,...

1.2.3. Giải pháp thiết kế các hạng mục của công trình:

1.2.3.1. Hạng mục đường giao thông:

a) Hệ tọa độ và cao độ:

- Hệ tọa độ: theo hệ tọa độ quốc gia VN2000; Hệ cao độ theo hệ quốc gia.

b) Thiết kế bình đồ:

Bình đồ, hướng tuyến, tọa độ các điểm khống chế tim tuyến tuân thủ theo hồ sơ thiết kế cơ sở được duyệt tại quyết định số 14534/QĐ-UBND ngày 13/12/2024 và phù hợp với Quy hoạch chi tiết 1/500 khu vực dân cư thôn Trung Oai, thôn Tiên Kha, xã Tiên Dương, huyện Đông Anh đã được UBND huyện Đông Anh phê duyệt tại quyết định số 15502/QĐ-UBND ngày 09/12/2022; Quy hoạch chi tiết 1/500 dự án thí điểm khu nhà ở xã hội thành phố kết nối xanh ‘Green link city’ tại xã Tiên Dương, huyện Đông Anh đã được UBND thành phố Hà Nội phê duyệt tại quyết định số 3175/QĐ-UBND ngày 12/6/2019; Quy hoạch chi tiết xây dựng hai bên đường Nhật Tân-Nội Bài, tỷ lệ 1/500 - đoạn 2 đã được UBND thành phố Hà Nội phê duyệt tại quyết định số 6630/QĐ-UBND ngày 02/12/2015; Quyết định số 6787/QĐ-UBND ngày 01/7/2024 của UBND huyện Đông Anh về việc phê duyệt phương án tuyến, vị trí tuyến đường cấp khu vực (N7-11) từ đường 23B đến đường Võ Nguyên Giáp, tỷ lệ 1/500 (đoạn từ trường THCS Tiên Dương hiện có đến đường chính khu vực N7-8).

c) Thiết kế trắc dọc:

Cao độ thiết kế trên cơ sở bản vẽ cung cấp cao độ và số liệu hạ tầng kỹ thuật do Viện quy hoạch xây dựng Hà Nội cấp theo Văn bản số 554/VQH-TT3 ngày 14/5/2024; số liệu Quy hoạch chi tiết 1/500 khu vực dân cư thôn Trung Oai, thôn Tiên Kha, xã Tiên Dương, huyện Đông Anh và số liệu Quy hoạch chi tiết 1/500 dự án thí điểm khu nhà ở xã hội thành phố kết nối xanh ‘Green link city’ tại xã Tiên Dương, huyện Đông Anh; số liệu Quy hoạch chi tiết xây dựng hai bên đường Nhật Tân-Nội Bài, tỷ lệ 1/500 - đoạn 2.

d) Thiết kế mặt cắt ngang:

- Trên cơ sở quy mô mặt cắt ngang theo các bản vẽ Quy hoạch đã được phê duyệt. Mặt cắt ngang $B_{nền} = 20,5m$ ($B_{mặt} = 5,25 \times 2m$; $B_{hè phải} = 5m$; $B_{hè trái} = 5m$).

- Mặt đường thiết kế dốc 2 mái, độ dốc ngang mặt đường $i_{mặt} = 2,0\%$ (độ dốc trong đường cong theo i_{sc}); Hè dốc về mép vỉa hè, độ dốc ngang hè $i_{hè} = 1,5\%$.

e) Nền đường:

- Nền đường thông thường: Đảm bảo ổn định dưới tác dụng của tải trọng

xe chạy tính toán, trước khi đắp nền phải tiến hành đào bỏ lớp đất hữu cơ, đất không thích hợp, tiến hành đào cấp nền đường với những vị trí có độ dốc >20%. Phạm vi mặt đường đắp bằng cát với độ chặt $K \geq 0,95$, phạm vi vỉa hè đắp bằng cát với độ chặt $K \geq 0,90$;

- Giải pháp thiết kế nền đường dưới đáy kết cấu áo đường: 50cm dưới đáy kết cấu áo đường được đắp và đầm lèn với độ chặt $K \geq 0,98$.

- Phần nền đắp còn lại được đầm lèn với độ chặt $K \geq 0,95$.

f) Kết cấu áo đường:

Mặt đường được thiết kế theo tiêu chuẩn thiết kế đường phố khu vực, đường phố nội bộ quy định tại tiêu chuẩn TCCS 38:2022/TCĐBVN. Mặt đường phải thiết kế đảm bảo êm thuận bền vững dưới tác động của tải trọng xe và mọi điều kiện thời tiết. Kết cấu sử dụng phải tạo điều kiện có thể áp dụng các công nghệ tiên tiến, cơ giới hoá và đạt chất lượng cao trong thi công mặt đường.

- Kết cấu mặt đường: Kết cấu áo đường mềm cấp cao A1, mặt đường bê tông nhựa, Môđun đàn hồi yêu cầu $E_{yc} \geq 120\text{Mpa}$:

+ Kết cấu KC1(áp dụng cho tuyến chính): Bê tông nhựa chặt BTNC12,5, dày 4cm; Tưới nhựa dính bám, tiêu chuẩn 0,5kg/m²; Bê tông nhựa chặt BTNC19, dày 6cm; Tưới nhựa thấm bám, tiêu chuẩn 1,0kg/m²; Cấp phối đá dăm loại I, dày 15cm; Cấp phối đá dăm loại II, dày 25cm; Lớp vải địa kỹ thuật dệt T=12KN/m; Lớp cát đầm chặt K98 dày 50cm.

+ Kết cấu KC1B(áp dụng cho mặt đường dân sinh vượt nổi là BTN và BTXM): Bê tông nhựa chặt BTNC19, dày 6cm; Tưới nhựa dính bám tiêu chuẩn 0,5kg/m²; Bù vênh bê tông nhựa chặt BTNC19.

+ Kết cấu KC1C(áp dụng cho mặt đường dân sinh vượt nổi đường đất, cấp phối): Bê tông nhựa chặt BTNC19, dày 6cm; Tưới nhựa thấm bám tiêu chuẩn 1,0kg/m²; Cấp phối đá dăm loại I dày 15cm; Bù vênh bằng cấp phối đá dăm loại I(đối với mặt đường láng nhựa).

g) Kết cấu lát hè, bó vỉa, đan rãnh:

- Kết cấu lát hè: Gạch bê tông B22.5(M300), vân đá, kích thước 30x15x4,5cm; Vữa xi măng C8, dày 2cm; Lớp móng BTXM C12, dày 8cm; Lớp nilong ngăn cách.

- Kết cấu bó vỉa, đan rãnh, bó gáy hè:

+ Bó vỉa vát bằng BTXM C25, đá 1x2, kích thước 26x23x100cm đối với đoạn thẳng và 26x23x25cm đối với đoạn cong; đặt trên lớp đệm vữa xi măng C8, dày 2cm; bê tông đệm C12, đá 2x4, dày 10cm.

+ Tấm đan rãnh bằng BTXM C25 đá 1x2, kích thước 50x30x6cm; đặt trên lớp đệm vữa xi măng C8, dày 2cm; bê tông đệm C12, đá 2x4, dày 10cm.

h) Bó gáy vỉa hè:

Thiết kế bó gáy hè xây gạch không nung VXM M75, trên lớp bê tông đệm móng C8 dày 10cm.

i) An toàn giao thông, cây xanh:

Thiết kế tổ chức giao thông và an toàn giao thông tuân thủ Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 41:2024/BGTVT về báo hiệu đường bộ (vận tốc VTK ≤ 60 km/h), tiêu chuẩn TCVN 7887:2018 về Màn phản quang dùng cho báo hiệu đường bộ.

- Sử dụng loại biển báo phản quang gắn trên cột thép có đường kính 80 mm, thân cột sơn trắng đỏ. Biển được đặt bên phía phải của hướng xe chạy, tại vị trí dễ được nhận biết. Số biển tối đa trên một cột là 3 biển;

- Biển báo được chia làm 3 loại: biển báo nguy hiểm, biển chỉ dẫn và biển cấm. Vị trí cấm biển xem trên bản vẽ chi tiết;

- Tất cả các loại sơn đều phải là sơn dẻo nhiệt, phản quang đảm bảo để người lái xe có thể nhận biết được cả vào ban ngày lẫn ban đêm và trong mọi điều kiện thời tiết.

Cây xanh được trồng trên vỉa hè với khoảng cách trung bình 7-10m/cây, đường kính thoát thân tại 1,3m từ 10-15cm. Bó gốc cây bằng bê tông vôn đá M300 (B22,5) đá 1x2, đặt trên lớp đệm vữa xi măng C8 dày 2cm, lót móng bằng BTXM C8 đá 2x4 dày 10cm, cao độ ô trồng cây bằng cao độ mặt lát hè, kích thước hố gốc cây là: 1,4m x 1,4m.

k) Đấu nối với hệ thống giao thông hiện trạng: Mở đường kết hợp vượt nối tạo điều kiện đi lại êm thuận.

1.2.3.2. Hạng mục thoát nước:

a) Hệ thống thoát nước mưa:

- Hướng thoát nước mưa: tuân thủ theo quy hoạch, phù hợp với hiện trạng và chờ đấu nối đồng bộ hệ thống thoát nước mưa theo quy hoạch đã được phê duyệt. Cao độ đầu nối công thoát nước phù hợp với hiện trạng. Các đường ống được kết nối với hệ thống mương xây hoàn trả sau đó xả thoát ra mương hiện trạng.

- Hệ thống thoát nước mưa: Xây dựng hệ thống thoát nước mưa trên tuyến, sử dụng công tròn BTCT đúc sẵn, đường kính D600, D800, D1000, D1250, D1500, D1750 và công hộp BTCT đúc sẵn khẩu độ BxH=0,6x0,4m, BxH=2x2m kết hợp với ga thu, ga thăm, sử dụng công D400 để dẫn nước từ ga thu 2 bên đường chảy vào hố ga thăm BTCT giữa đường để xả ra các công ngang đường và mương hoàn trả sau đó thoát ra mương hiện trạng.

+ Cầu tạo ống công: Công tròn BTCT đúc sẵn, tải trọng thiết kế HL93.

+ Cầu tạo ga thăm, ga thu thăm kết hợp: BTCT M250, đáy ga đệm lớp đá dăm 10cm; Nắp ga Composite cấp D tải trọng 400KN.

+ Cầu tạo ga thu trực tiếp: BTCT M250, đáy ga đệm lớp đá dăm 10cm; bộ song chắn rác Composite cấp D tải trọng 250KN.

- Thoát nước ngang: Bố trí hệ thống công hộp BTCT, khẩu độ từ BxH=0,75x0,75m đến BxH=2x2m tùy từng vị trí, tải trọng thiết kế HL93 đảm bảo đủ khả năng thoát nước khu vực và thoát nước thủy lợi. Hệ thống công tròn theo quy hoạch(xây bịt đầu chờ đấu nối theo quy hoạch).

b) Hệ thống thoát nước thải:

- Hệ thống thoát nước thải được thiết kế theo nguyên tắc tự chảy và phù hợp với hệ thống thoát nước thải của khu vực theo quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ

lệ 1/500 đã được phê duyệt. Hướng thoát nước thải về trạm xử lý nước thải trong khu nhà ở xã hội thành phố kết nối xanh “Green link city” theo quy hoạch có công suất 3000 m³/ngày đêm, nằm ở phía bắc tuyến.

- Xây dựng hệ thống cống tròn BTCT D300, D400 đi trên hè và nằm dưới kết cấu hè, tách riêng với hệ thống thoát nước mưa, Dọc theo các tuyến cống thoát nước thải bố trí các hố ga nước thải (giếng thăm) tại điểm xả các công trình, tại vị trí thay đổi tiết diện cống, chuyển hướng cống, khoảng cách giếng thăm đối với cống D300, D400 là khoảng 20m–30m/1giếng.

1.2.3.3. Hạng mục cấp nước:

- Xây dựng tuyến ống cấp nước phân phối HDPE - DN160, DN200 chạy dọc theo tuyến, khớp nối với các tuyến ống phân phối theo quy hoạch, tạo mạng vòng khép kín, đảm bảo an toàn cấp nước, đáp ứng đủ nhu cầu dùng nước cho khu vực lập quy hoạch.

- Điểm đầu nguồn dự kiến tại 02 vị trí: tuyến ống cấp nước hiện trạng DN200 trên đường đi quốc lộ 23B; tuyến ống phân phối DN110 nằm trên đường N10.

- Cấp nước chữa cháy: Dọc tuyến ống phân phối DN160, DN200 thiết kế hệ thống trụ cứu hỏa và các thiết bị PCCC phù hợp với tiêu chuẩn hiện hành.

1.2.3.4. Hạng mục chiếu sáng:

- Xây dựng 01 tủ điều khiển chiếu sáng 600V-50A; cáp cấp nguồn 0,6/1kV-Cu/XLPE/PVC 4x16mm² đi ngầm; cáp chiếu sáng 0,6/1kV-Cu/XLPE/PVC 4x10mm² đi ngầm. Nguồn cấp cho hệ thống chiếu sáng là các trạm biến áp hiện có trên địa bàn.

- Cột đèn chiếu sáng sử dụng cột thép bát giác côn liền cần cao 10m, tầm vươn 1,5m, khoảng cách giữa các cột là 30m. Sử dụng đèn chiếu sáng đường phố Led 220V-60W có hiệu suất sáng 120-130 (Lm/W).

1.2.3.5. Thiết kế hào kỹ thuật:

- Hào kỹ thuật có kích thước 1,4mx1,2m được thiết kế trên vỉa hè. Dự kiến bố trí 06 ống PVC D110 cho cáp viễn thông, 04 ống HDPE D130, 02 ống HDPE D190 cho cáp điện lực. Trên tuyến bố trí các ga đầu nối cáp với khoảng cách giữa các hố ga từ 60-100m.

- Tại các điểm đầu nối ở vị trí các hố ga, đoạn ngang đường và giao cắt với thoát nước mưa bố trí bó ống để đảm bảo các hệ thống HTKT khác không bị ảnh hưởng. Bố trí dự kiến 6 ống gen kỹ thuật PVC D110, 04 ống nhựa HDPE D130/100, 02 ống nhựa HDPE D195/150 và xây hố ga chờ sẵn phục vụ đầu nối sau này cho các hộ dân cư.

- Thoát nước hào kỹ thuật: Hào kỹ thuật sẽ được thoát nước ra các ga thu trực tiếp hoặc các ga thăm của hệ thống thoát nước mưa qua các ống nhựa PVC đường kính D110. Nước sau khi đổ về các ga thăm của hào kỹ thuật sẽ được đưa ra hệ thống thoát nước mưa qua các ống trên.

1.2.3.6. Di chuyển các công trình hiện trạng và hoàn trả kênh mương:

- Di chuyển các công trình hạ tầng kỹ thuật hiện có: Di chuyển tuyến đường dây trung thế lộ 378E1.1, 471 E1.1, 475 E1.1, 478 E1.1, nhánh Trung Oai, nhánh Tiên Kha, nâng cao độ đường trục hạ thế TBA Xóm Lác, Xóm Chũ, Trung Oai 1.

Sau khi di chuyển đảm bảo yêu cầu sử dụng của đơn vị quản lý, không ảnh hưởng đến hệ thống hạ tầng kỹ thuật dự án.

- Hoàn trả kênh mương: Xây dựng các cống hộp ngang đường khẩu độ BxH=0,75x0,750m; BxH=1,0x1,0m; BxH=1,5x1,5m; BxH=2,0x2,0m kết hợp hoàn trả mương xây BxH=0,4x0,6m; mương đất Bđ=1,0m phục vụ tiêu thoát nước trong khu vực.

(Chi tiết giải pháp thiết kế các hạng mục tại hồ sơ thiết kế BVTC).

1.2.5. Các nội dung khác: Nhà thầu nghiên cứu bản vẽ thiết kế đính kèm.

1.2. Mô tả khái quát về gói thầu:

- Tên gói thầu: Gói thầu số 10: Tư vấn giám sát gói thầu số 09.
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi trong nước qua mạng
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn, hai túi hồ sơ.
- Nguồn vốn: Ngân sách thành phố
- Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.
- Tiến độ thực hiện: 720 ngày (Theo thời gian thi công).

2. Mục đích tuyển chọn nhà thầu: Nhằm chọn được nhà thầu đáp ứng các yêu cầu của Chủ đầu tư để thực hiện Gói thầu số 10: Tư vấn giám sát gói thầu số 09 dự án: Đầu tư xây dựng tuyến đường cấp khu vực (N7-11) từ đường 23B đến đường Võ Nguyên Giáp theo đúng kế hoạch đã được phê duyệt.

II. Phạm vi công việc:

1. Mô tả chi tiết phạm vi công việc đối với nhà thầu:

1.1. Nhà thầu thực hiện Gói thầu số 10: Tư vấn giám sát gói thầu số 09 bao gồm gói thầu:

Gói thầu số 09: Xây lắp.

Thời gian thực hiện gói thầu: 720 ngày (Theo thời gian thi công).

Nội dung quy mô chi tiết của dự án có hồ sơ bản vẽ đính kèm.

1.2. Giám sát chất lượng thi công xây dựng:

1.3. Giám sát thực hiện tiến độ thi công xây dựng

1.4. Giám sát khối lượng thi công xây dựng công trình

1.5. Giám sát việc đảm bảo an toàn lao động và bảo vệ môi trường:

2. Mô tả các nhiệm vụ cụ thể do nhà thầu phải tiến hành trong thời gian thực hiện hợp đồng tư vấn:

2.1. Nhiệm vụ nhà thầu:

- Đề xuất giải pháp và phương pháp luận đầy đủ theo phạm vi công việc, các nhiệm vụ, yêu cầu của hồ sơ mời thầu.

- Đề xuất kỹ thuật phải bao gồm tất cả các hạng mục công việc của gói thầu
- Tổ chức triển khai giám sát theo đúng tiến độ và các thỏa thuận theo hợp đồng đã ký kết với chủ đầu tư:

- + Kiểm tra hồ sơ thiết kế
- + Lập kế hoạch, đề cương triển khai công tác giám sát
- + Kiểm tra hồ sơ, bản vẽ biện pháp tổ chức thi công
- + Kiểm tra giám sát quá trình thi công
- + Quản lý theo tiến độ thi công
- + Quản lý về khối lượng, chất lượng công trình
- + Lập báo cáo tuần, hàng tháng cho chủ đầu tư
- Lập kế hoạch dự kiến triển khai các gói thầu phù hợp với trình tự đầu tư.

Huy động, phân công nhân sự giám sát phù hợp với các gói thầu.

- Huy động đúng nhân sự chủ chốt đáp ứng yêu cầu E-HSMT đã được đề xuất trong hồ sơ dự thầu để triển khai gói thầu. Trường hợp khác phải có sự chấp thuận của Chủ đầu tư.

- Thực hiện quyền và nghĩa vụ theo Điều 122 của Luật xây dựng và các yêu cầu khác theo quy định pháp luật hiện hành;

2.2. Nội dung nhiệm vụ khi giám sát chất lượng thi công xây dựng bao gồm:

a) Kiểm tra sự phù hợp năng lực của nhà thầu thi công xây dựng công trình so với hồ sơ dự thầu và hợp đồng xây dựng, bao gồm: Nhân lực, thiết bị thi công, phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng, hệ thống quản lý chất lượng của nhà thầu thi công xây dựng công trình;

b) Kiểm tra biện pháp thi công xây dựng của nhà thầu so với thiết kế biện pháp thi công đã được phê duyệt. Chấp thuận kế hoạch tổng hợp về an toàn, các biện pháp đảm bảo an toàn chi tiết đối với những công việc đặc thù, có nguy cơ mất an toàn lao động cao trong thi công xây dựng công trình;

c) Xem xét và chấp thuận các nội dung quy định tại khoản 3 Điều 13 Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 do nhà thầu trình và yêu cầu nhà thầu thi công chỉnh sửa các nội dung này trong quá trình thi công xây dựng công trình cho phù hợp với thực tế và quy định của hợp đồng. Trường hợp cần thiết, chủ đầu tư thỏa thuận trong hợp đồng xây dựng với các nhà thầu về việc giao nhà thầu giám sát thi công xây dựng lập và yêu cầu nhà thầu thi công xây dựng thực hiện đối với các nội dung nêu trên;

d) Kiểm tra và chấp thuận vật liệu, cấu kiện, sản phẩm xây dựng, thiết bị lắp đặt vào công trình;

đ) Kiểm tra, đôn đốc nhà thầu thi công xây dựng công trình và các nhà thầu khác thực hiện công việc xây dựng tại hiện trường theo yêu cầu của thiết kế xây dựng và tiến độ thi công của công trình;

e) Giám sát việc thực hiện các quy định về quản lý an toàn trong thi công xây dựng công trình; giám sát các biện pháp đảm bảo an toàn đối với công trình lân cận, công tác quan trắc công trình;

g) Đề nghị chủ đầu tư tổ chức điều chỉnh thiết kế khi phát hiện sai sót, bất hợp lý về thiết kế;

h) Yêu cầu nhà thầu tạm ngừng thi công khi xét thấy chất lượng thi công xây dựng không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, biện pháp thi công không đảm bảo an toàn, vi phạm các quy định về quản lý an toàn lao động làm xảy ra hoặc có nguy cơ xảy ra tai nạn lao động, sự cố gây mất an toàn lao động; chủ trì, phối hợp với các bên liên quan giải quyết những vướng mắc, phát sinh trong quá trình thi công xây dựng công trình và phối hợp xử lý, khắc phục sự cố theo quy định của Nghị định 06/2021;

i) Kiểm tra, đánh giá kết quả thí nghiệm kiểm tra vật liệu, cấu kiện, sản phẩm xây dựng trong quá trình thi công xây dựng và các tài liệu khác có liên quan phục vụ nghiệm thu; kiểm tra và xác nhận bản vẽ hoàn công;

k) Tổ chức thí nghiệm đối chứng, kiểm định chất lượng bộ phận công trình, hạng mục công trình xây dựng theo quy định tại Điều 5 Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 và Điều 11 Nghị định số 35/2023/NĐ-CP (nếu có);

l) Thực hiện các công tác nghiệm thu theo quy định tại các Điều 21, 22, 23 Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 và Điều 11 Nghị định số 35/2023/NĐ-CP; kiểm tra và xác nhận khối lượng thi công xây dựng hoàn thành;

m) Thực hiện các nội dung khác theo quy định của hợp đồng xây dựng.

2.3. Chất lượng và các yêu cầu kỹ thuật đối với công việc của Nhà thầu:

2.3.1. Việc giám sát thi công xây dựng công trình phải bảo đảm các yêu cầu sau:

a) Thực hiện trong suốt quá trình thi công từ khi khởi công xây dựng, trong thời gian thực hiện cho đến khi hoàn thành và nghiệm thu công việc, công trình xây dựng;

b) Giám sát thi công công trình đúng thiết kế xây dựng được phê duyệt, tiêu chuẩn áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật, quy định về quản lý, sử dụng vật liệu xây dựng, chỉ dẫn kỹ thuật và hợp đồng xây dựng;

c) Trung thực, khách quan, không vụ lợi.

2.3.2. Nhà thầu giám sát thi công xây dựng được lựa chọn phải có đề xuất về giải pháp giám sát và quy trình kiểm soát chất lượng, khối lượng, tiến độ, an toàn lao động, bảo vệ môi trường, quy trình kiểm tra và nghiệm thu, biện pháp quản lý hồ sơ tài liệu trong quá trình giám sát và nội dung cần thiết khác.

2.4. Các yêu cầu mô tả vị trí, đặc điểm hiện trạng dự án:

- Vị trí: Mô tả được vị trí, sơ đồ vị trí.

- Đặc điểm hiện trạng: Như địa hình, khí hậu, khu vực triển khai dự án; hiện trạng hệ thống hạ tầng kỹ thuật ...

3. Dự kiến chuyên gia bắt đầu thực hiện dịch vụ tư vấn:

Ngay sau khi hợp đồng ký kết có hiệu lực và bên A bàn giao đầy đủ tài liệu cần thiết cho bên B (có thể bàn giao theo từng giai đoạn).

III. Báo cáo và thời gian thực hiện:

3.1. Thời gian thực hiện hợp đồng: Theo kế hoạch 720 ngày (kể cả thứ 7 và chủ nhật). [Thời gian chi tiết theo thời gian thi công gói thầu]. Thời gian tính theo ngày dương lịch.

Nhà thầu bố trí tiến độ huy động nhân sự phù hợp với tiến độ thực hiện gói thầu, phân công trách nhiệm đến từng nhân sự phụ trách, phụ trách từng gói thầu.

3.2. Tiến độ và báo cáo công việc chi tiết:

- Nhà thầu phải báo cáo thực hiện công việc định kỳ 1 tuần/1 lần theo chế độ giao ban vào 8h30 phút sáng thứ 2 hàng tuần tại Bên A. Nhà thầu phải có báo cáo bằng văn bản về tiến độ thực hiện công việc.

+ Báo cáo định kỳ hoặc báo cáo theo giai đoạn thi công xây dựng theo quy định tại Phụ lục Nghị định. Chủ đầu tư quy định việc lập báo cáo định kỳ hoặc báo cáo theo giai đoạn thi công xây dựng và thời điểm lập báo cáo;

+ Báo cáo khi tổ chức nghiệm thu giai đoạn, nghiệm thu hoàn thành gói thầu, hạng mục công trình, công trình xây dựng theo quy định tại Phụ lục Nghị định.

+ Các báo cáo khác (nếu có): Sự cố công trình, sự cố ATLĐ&VSMT, điều chỉnh thiết kế...

- Thực hiện giám sát trong suốt quá trình thi công từ khi khởi công xây dựng, trong thời gian thực hiện cho đến khi hoàn thành và nghiệm thu công việc, công trình xây dựng;

- Nhà thầu Tư vấn giám sát phải xây dựng Đề cương giám sát dựa trên các nội dung chính tại khoản 3, Điều 120, Luật Xây dựng thể hiện được các nội dung sau trong Đề cương của mình:

+ Giải pháp giám sát;

+ Quy trình kiểm soát chất lượng, khối lượng, tiến độ, an toàn lao động, bảo vệ môi trường;

+ Quy trình kiểm tra và nghiệm thu;

+ Biện pháp quản lý hồ sơ tài liệu trong quá trình giám sát;

+ Và nội dung cần thiết khác.

- Nhà thầu thực hiện giám sát thi công xây dựng công trình phải lập báo cáo về công tác giám sát thi công xây dựng công trình theo nội dung quy định tại

Phụ lục IV Nghị định 06/2021/NĐ-CP gửi chủ đầu tư và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực, khách quan đối với những nội dung trong báo cáo này.

- Trong trường hợp phải gia hạn tiến độ thực hiện hợp đồng cũng không được phép làm tăng giá hợp đồng.

Trong thời gian triển khai công việc của hợp đồng, Chủ đầu tư có thể tiến hành kiểm tra đột xuất, các nhân sự đề xuất trong E-HSDT của nhà thầu phải có mặt ở hiện trường trong quá trình thi công xây dựng công trình, trong trường hợp không có mặt các nhân sự đề xuất theo kế hoạch công việc thì Chủ đầu tư sẽ lập biên bản ghi nhận lại sự việc; nếu vi phạm quá 03 lần thì Chủ đầu tư có thể đơn phương chấm dứt hợp đồng với nhà thầu và xử lý theo quy định pháp luật hiện hành.

IV. Kinh nghiệm và nhân sự của nhà thầu:

Ngoài những nhân sự tối thiểu theo yêu cầu tại tiêu chuẩn đánh giá về mặt kỹ thuật, nhà thầu huy động đầy đủ số lượng nhân sự thực hiện gói thầu đảm bảo yêu cầu về kỹ thuật, chất lượng, tiến độ.

Nhân lực của nhà thầu và nhà thầu phụ phải đủ điều kiện năng lực, có chứng chỉ hành nghề theo quy định, trình độ chuyên môn, kinh nghiệm phù hợp về nghề nghiệp, công việc của họ và phù hợp với quy định về điều kiện năng lực trong pháp luật xây.

Nhà thầu tổ chức thực hiện công việc theo tiến độ đã thỏa thuận. Giờ làm việc, làm việc ngoài giờ, thời gian làm việc, ngày nghỉ... thực hiện theo Bộ Luật Lao động. Nhà thầu không được tính thêm chi phí làm ngoài giờ (giá hợp đồng đã bao gồm chi phí làm ngoài giờ). Các yêu cầu khác theo quy định của pháp luật.

Kế hoạch và công tác bố trí nhân sự:

- Bên B phải huy động tất cả chuyên gia để thực hiện các nội dung công việc như đã đề xuất trong E-HSDT.

- Đối với nhân sự nhà thầu huy động thuê chuyên gia là cá nhân có bản cam kết của chuyên gia thực hiện cho gói thầu hoặc các chuyên gia huy động cho gói thầu đang có thời gian trùng lặp thực hiện toàn thời gian ở dự án khác, Nhà thầu chứng minh đáp ứng huy động để đảm bảo tiến độ và chất lượng.

- Trong quá trình thực hiện, Bên B có trách nhiệm cử cán bộ Tư vấn giám sát trưởng, Giám sát các bộ phận chuyên môn phối hợp với Bên A cùng thực hiện giải trình với cơ quan chức năng và giải quyết các vấn đề có liên quan.

- Đối với kinh nghiệm trong các công việc tương tự của nhân sự: Nhà thầu có trách nhiệm kê khai các thông tin sau đây để làm cơ sở xem xét, đánh giá E-HSDT: Tên Chủ đầu tư, số điện thoại, thông tin tham chiếu... để xác minh kinh nghiệm của nhân sự đối với các công trình mà nhà thầu và nhân sự đã kê khai

- Trong quá trình thi công, nếu Nhà thầu tư vấn vi phạm các nội dung sau có thể bị phạt số tiền từ 1% đến 12% giá trị hợp đồng:

+ Bố trí không đủ nhân sự giám sát theo đúng chuyên môn quy định cho công việc cụ thể đang triển khai thi công.

+ Bị cơ quan chức năng nhà nước, cơ quan báo chí phản ánh để xảy ra sự cố mất an toàn lao động hoặc không đảm bảo công tác vệ sinh môi trường, đảm bảo chất lượng công trình.

+ Nhà thầu Tư vấn giám sát chậm trễ trong việc nghiệm thu khi có đề nghị nghiệm thu của Nhà thầu thi công theo quy định gây ảnh hưởng đến tiến độ thi công công trình mà không có lý do chính đáng.

V. Trách nhiệm của Chủ đầu tư:

- Trong thời gian có hiệu lực của dịch vụ tư vấn đã thảo luận, chủ đầu tư cho phép các nhân viên tư vấn, tham khảo hồ sơ các thông tin cần thiết và các tài liệu khác liên quan đến dự án khi nhà tư vấn yêu cầu để thực hiện dịch vụ tư vấn.

- Sắp xếp cán bộ để cùng làm việc với nhà thầu tư vấn.

- Về tất cả các vấn đề nhà thầu tư vấn thông báo cho chủ đầu tư bằng văn bản, chủ đầu tư có văn bản trả lời trong khoảng thời gian thích đáng để không làm chậm trễ dịch vụ.

- Có trách nhiệm cung cấp các thông tin cần thiết và các tài liệu khác liên quan đến dự án khi Nhà tư vấn yêu cầu để thực hiện các dịch vụ tư vấn.

- Các nội dung chưa rõ, chưa chi tiết, chưa được yêu cầu trong HSMT được thỏa thuận trong quá trình thương thảo và hoàn thiện hợp đồng.

- Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đã thỏa thuận trong hợp đồng ký kết với Nhà thầu tư vấn.

- Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

VI. Các yêu cầu khác:

- Xét về cấp công trình: Hai công trình cùng loại, có cấp thấp hơn liền kề với cấp của công trình đang xét, thì được đánh giá là một công trình tương tự.

- Thời điểm xác định hợp đồng hoàn thành để xác định hợp đồng tương tự là thời điểm nghiệm thu công việc hoàn thành.

- Không xem xét, đánh giá đối với các hợp đồng mà nhà thầu đã thực hiện với tư cách nhà thầu phụ do được chuyển nhượng thầu bất hợp pháp.

- Đối với các hợp đồng tương tự mà nhà thầu đã tham gia với tư cách là thành viên liên danh hoặc nhà thầu phụ thì chỉ tính phần việc do nhà thầu thực hiện.

- Đối với các hợp đồng kinh tế được ký kết với đơn vị tư nhân không sử dụng vốn đầu tư công hoặc do nhà nước quản lý (Hợp đồng kinh tế, biên bản nghiệm thu, hóa đơn tài chính và kèm theo một trong các tài liệu sau: Giấy chứng

nhận đầu tư/giấy phép đầu tư/giấy phép xây dựng/hồ sơ thẩm định/thẩm duyệt/nghiệm thu của các cơ quan chuyên môn...).

- Trường hợp nhà thầu sử dụng hợp đồng thầu phụ chứng minh kinh nghiệm thực hiện hợp đồng tương tự thì Hợp đồng thầu phụ hợp lệ là hợp đồng thỏa mãn tại Chương VI. Điều kiện chung của hợp đồng và theo quy định pháp luật hiện hành về hợp đồng (Văn bản chấp thuận của Chủ đầu tư là nhà thầu phụ hoặc tài liệu hợp lệ khác.....).

- Trong trường hợp cần xác minh đối chiếu:

+ Nhà thầu có trách nhiệm kê khai và cung cấp các thông tin sau đây để làm cơ sở xem xét, đánh giá E-HSĐT: Tên Chủ đầu tư, số điện thoại, thông tin tham chiếu... để xác minh kinh nghiệm của nhân sự đối với các công trình mà nhà thầu và nhân sự đã kê khai.

+ Việc chứng minh kinh nghiệm trong công việc tương tự Nhà thầu phải chuẩn bị sẵn sàng các tài liệu liên quan để khi cần xác minh hoặc có yêu cầu kiểm tra, làm rõ hoặc đối chiếu trong quá trình thương thảo hợp đồng thì nhà thầu phải xuất trình. Bao gồm: Hợp đồng tư vấn; Bản vẽ thiết kế đã được thẩm định, phê duyệt; Quyết định phê duyệt/Báo cáo thẩm định; Thông tin từ đơn vị mà cá nhân đó cộng tác sử dụng để chứng minh kinh nghiệm. Trường hợp chủ đầu tư yêu cầu cung cấp để làm rõ hoặc đối chiếu mà nhà thầu cố tình không làm rõ hoặc không cung cấp thông tin thì nhà thầu có thể bị coi là vi phạm quy định tại Điểm c, Khoản 3, Điều 16 của Luật đấu thầu.

- Các tài liệu đính kèm trong E-HSĐT là tiếng nước ngoài nhà thầu đính kèm bản dịch thuật có công chứng để Chủ đầu tư có cơ sở đánh giá.

- Nhà thầu nộp cho Chủ đầu tư lưu trữ và đính kèm các tài liệu chứng minh theo yêu cầu của E-HSMT là Bản gốc hoặc bản chụp công chứng hoặc chứng thực do các cơ quan tổ chức có thẩm quyền thực hiện.